

BẢN SỐ: 0.7

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH TRA BỘ

Số: 80/KL-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

MẬT

GIẢI MẬT

Từ: 15/27/8/2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện quy định pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr của Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia (sau đây gọi chung là Liên đoàn thể thao quốc gia), từ ngày 27/2/2024 đến ngày 05/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra và văn bản giải trình số 61/CTDĐT-TTTCII ngày 16/8/2024 của Cục Thể dục thể thao về việc giải trình dự thảo Kết luận thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao (TDDT), Cục TDDT là tổ chức hành chính thuộc Bộ VHTTDL thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thể dục, thể thao trên phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

Cục TDDT được giao tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về thể dục thể thao đối với hoạt động của các liên đoàn thể thao quốc gia, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng.

Cục TDDT có 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Thể dục thể thao cho mọi người, Phòng Thể thao thành tích cao I, Phòng Thể thao thành tích cao II, Phòng Hợp tác quốc tế, Phòng Kế hoạch, Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Viện Khoa học thể dục thể thao, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia thành phố Cần Thơ, Trung tâm Doping và Y học thể thao, Trung tâm Thông tin - Truyền

thông thể dục thể thao, Trung tâm Thể thao Ba Đình, Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình, Bệnh viện Thể thao Việt Nam.

Theo quy định, trách nhiệm trong quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các liên đoàn thể thao quốc gia gồm: (1) Ban hành cơ chế, chính sách để liên đoàn thể thao quốc gia tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn phản biện và giám định xã hội, cung cấp dịch vụ công, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật; (2) Tạo điều kiện để liên đoàn thể thao quốc gia tham gia các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện và khả năng của liên đoàn thể thao quốc gia; (3) Hướng dẫn hoạt động của liên đoàn thể thao quốc gia theo quy định của pháp luật; (4) Khen thưởng liên đoàn thể thao quốc gia theo quy định của pháp luật; (5) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về liên đoàn thể thao quốc gia theo quy định của pháp luật.

II. LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA

Liên đoàn thể thao quốc gia là tổ chức xã hội - nghề nghiệp về một môn hoặc một số môn thể thao; Hoạt động tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện quyền, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

Liên đoàn thể thao quốc gia là thành viên của các tổ chức thể thao quốc tế tương ứng của môn thể thao; đại diện cho thể thao Việt Nam đăng cai các giải thể thao quốc tế (trừ các đại hội thể thao của học sinh, sinh viên và của lực lượng vũ trang); đăng ký với các liên đoàn thể thao quốc tế cử vận động viên của môn thể thao tham gia các giải thể thao quốc tế; là chủ thể (đầu mối) quan hệ và phối hợp hoạt động với các liên đoàn thể thao quốc tế và liên đoàn thể thao của các quốc gia khác.

Đến tháng 12/2023 có 38 Liên đoàn thể thao quốc gia thuộc sự quản lý của Bộ VHTTDL (Năm 2021 có 35 Liên đoàn thể thao quốc gia; năm 2022 thành lập mới 02 liên đoàn thể thao quốc gia: Billiards & Snooker, Đá cầu; năm 2023 thành lập mới 01 liên đoàn thể thao quốc gia: Lân sư rồng) (*Phụ lục 01 ban hành kèm theo*)

Cơ cấu tổ chức của các liên đoàn thể thao quốc gia gồm Đại hội liên đoàn, Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, các Ban chức năng, Văn phòng Liên đoàn và Tổ chức trực thuộc.

Theo số liệu thống kê, hiện có 06 liên đoàn thể thao quốc gia có số ủy viên Ban chấp hành dưới 20 người, 21 liên đoàn thể thao quốc gia có số ủy viên Ban chấp hành từ 21 - 30 người, 04 liên đoàn thể thao quốc gia có số ủy viên Ban chấp hành từ 31 - 40 người, 05 liên đoàn thể thao quốc gia có số lượng ủy viên Ban chấp hành trên 40 người.

Tại một số liên đoàn thể thao quốc gia như Liên đoàn Bóng đá Việt Nam, Liên đoàn Quần vợt Việt Nam có tổ chức Văn phòng và các phòng chức năng chuyên trách để triển khai nhiệm vụ trên từng lĩnh vực. Riêng Liên đoàn Bóng đá Việt Nam có 11 phòng chức năng. Còn lại các liên đoàn thể thao quốc gia

chưa có bộ máy văn phòng hoạt động chuyên trách (có 25/38 liên đoàn có từ 02 cán bộ văn phòng trở lên), Tổng thư ký liên đoàn thể thao quốc gia là cán bộ thuộc Cục TDTT hoặc nguyên cán bộ Cục TDTT, thường chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm. (*Phụ lục 02 ban hành kèm theo*).

Hiện mới chỉ có duy nhất Liên đoàn Bóng đá Việt Nam có bộ máy kế toán theo quy định. 08/38 liên đoàn thể thao quốc gia có bố trí kế toán và thủ quỹ chuyên trách theo quy định (*Liên đoàn Bóng chuyền, Hiệp hội Thể thao dưới nước, Liên đoàn Quân Vợt, Liên đoàn Võ thuật cổ truyền, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Điền kinh, Liên đoàn Quyền anh, Liên đoàn Đua thuyền*). Các liên đoàn thể thao quốc gia còn lại chỉ thực hiện cơ chế bố trí kế toán kiêm nhiệm.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, VĂN BẢN PHÁP LUẬT ĐỂ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA

1. Về xây dựng định hướng chiến lược phát triển các Liên đoàn thể thao quốc gia

Cục TDTT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng một số định hướng, chiến lược phát triển các liên đoàn thể thao quốc gia, cụ thể:

- Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, thể thao đến năm 2020, theo đó khẳng định: “*Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động thể dục, thể thao*”. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là: “*Phát huy vai trò của các liên đoàn, hiệp hội thể thao trong việc điều hành các hoạt động thể thao*”. Nghiên cứu việc hình thành hệ thống tổ chức xã hội mang tính liên hiệp về thể dục, thể thao từ cơ sở đến toàn quốc, để tập hợp và điều phối chung đối với các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, có sự quản lý và hỗ trợ về tài chính của Nhà nước. “*Khuyến khích các tổ chức xã hội, các cơ sở thể thao ngoài công lập tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao*”.

- Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW. Theo đó, Chính phủ giao Bộ VH-TT-DL một số nhiệm vụ cụ thể về chính sách phát triển các liên đoàn thể thao quốc gia là: “*Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục, thể thao trong việc quản lý, điều hành các hoạt động thể dục, thể thao; xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục, thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia*” và xây dựng “*Đề án chuyển giao các hoạt động tác nghiệp cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục, thể thao*”.

Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, Cục TDTT chưa tham mưu ban hành được Quy chế phối hợp và Đề án.

g

- Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 09/12/2010) nêu rõ nhiệm vụ đối với phát triển các Liên đoàn thể thao quốc gia là: “*Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn thể thao quốc gia. Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện chuyển giao từng bước các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao cho các Liên đoàn thể thao quốc gia. Tiếp tục phát triển hệ thống Liên đoàn thể thao quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này để phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn thể thao quốc gia trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam giai đoạn 10 năm tới*”.

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW có đánh giá: “*Vai trò của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp chưa được phát huy đầy đủ*”, đồng thời chỉ đạo ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó có các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với việc phát huy vai trò của các *Hội thể thao quốc gia*. Ngày 12/4/2024, Cục Thể dục thể thao đã tham mưu Ban Cán sự Đảng Bộ ban hành Chương trình hành động số 06-CTr/BCSD để thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, theo đó xác định 2 nhiệm vụ đối với phát triển các *Liên đoàn thể thao quốc gia* là: (1) *Tăng cường phân cấp quản lý thể dục, thể thao cho các địa phương, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể dục, thể thao;* (2) *Tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác giữa các liên đoàn thể thao quốc gia với các liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng.*

Đến thời điểm thanh tra, Cục TDTT chưa tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành được Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Về xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia

2.1. Cục TDTT đã tham mưu, phối hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các Liên đoàn thể thao quốc gia gồm: **01** Luật, **03** Nghị định và **07** Thông tư (*Phụ lục 03 ban hành kèm theo*). Hệ thống này phân thành **03** nhóm cơ bản sau đây:

a) *Nhóm văn bản quy định quyền và nghĩa vụ của các liên đoàn thể thao quốc gia, gồm Luật thể dục, thể thao và các Nghị định quy định chi tiết.*

b) *Nhóm văn bản quy định trách nhiệm trong quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các liên đoàn thể thao quốc gia.*

Trên cơ sở báo cáo của Cục TDTT và của các liên đoàn thể thao quốc gia, kết quả rà soát, đánh giá cho thấy, hiện nay các quy định chung về quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các liên đoàn thể thao quốc gia đã cơ bản đầy đủ.

Tuy nhiên, quy định về công tác kiểm tra hoạt động đối với các liên đoàn thể thao quốc gia còn chưa cụ thể, chưa rõ hình thức, nội dung; quy định về chế

độ báo cáo, thông tin giữa liên đoàn thể thao quốc gia đối với Cục TDTT và ngược lại còn chung chung, thiếu khả thi.

c) Nhóm các văn bản quy định cơ chế, chính sách để các liên đoàn thể thao quốc gia tham gia quản lý, điều hành hoạt động thể dục, thể thao.

Theo đó, một số cơ chế, chính sách cơ bản sau đây đã được quy định gồm: (1) quản lý tổ chức giải thể thao, (2) thành lập đội thể thao quốc gia, (3) tổ chức tập huấn chuyên môn hành nghề hướng dẫn tập luyện thể thao, (4) một số cơ chế, chính sách khác.

Qua rà soát, đánh giá trên cơ sở báo cáo của Cục TDTT, báo cáo của các liên đoàn thể thao quốc gia và tình hình thực tiễn cho thấy cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các liên đoàn thể thao quốc gia tham gia quản lý, điều hành hoạt động thể dục, thể thao còn một số tồn tại:

- Chưa đầy đủ (thiếu cơ chế để liên đoàn thể thao quốc gia tham gia hoạt động đào tạo, tập huấn vận động viên, thiếu quy định về phân loại liên đoàn thể thao quốc gia để áp dụng các chính sách cho phù hợp, thiếu quy định về tiêu chuẩn phong cấp huấn luyện viên, trọng tài để liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện phong cấp);

- Chưa cụ thể (quy định việc liên đoàn tham gia tổ chức giải thi đấu thể thao sử dụng ngân sách Nhà nước, tham gia ý kiến về thành phần đội tuyển thể thao quốc gia còn rất chung chung, không rõ trách nhiệm, cách thức phối hợp);

- Chưa phù hợp (việc quy định tổ chức giải sử dụng ngân sách Nhà nước do Cục TDTT chủ trì tổ chức là chưa phù hợp với quy định về cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công).

II. VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TRONG MỘT SỐ NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA

1. Về cử công chức, viên chức của Cục TDTT tham gia các Liên đoàn thể thao quốc gia

1.1. Cục TDTT cử 52 công chức, viên chức (trong đó có 38 công chức và 14 viên chức) thuộc Cục TDTT tham gia các liên đoàn thể thao quốc gia. Cụ thể như sau:

- 03 công chức làm Chủ tịch (ông Đặng Hà Việt, Cục trưởng làm Chủ tịch Liên đoàn Trượt Băng và Roller; ông Nguyễn Ngọc Anh, Trưởng phòng Thể thao cho mọi người làm Chủ tịch Liên đoàn Võ thuật cổ truyền và ông Trần Quốc Tuấn làm Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá). Có 10 công chức tham gia Liên đoàn thể thao quốc gia với chức danh Phó Chủ tịch (có người tham gia 2-3 liên đoàn thể thao quốc gia). Có 13 công chức tham gia liên đoàn thể thao quốc gia với chức danh Tổng thư ký. Số công chức còn lại tham gia liên đoàn thể thao quốc gia là Ủy viên Ban chấp hành (*Phụ lục 04 ban hành kèm theo*).

- 01 viên chức làm Chủ tịch (ông Nguyễn Mạnh Hùng, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Chủ tịch Liên đoàn Judo), 02 viên chức làm Phó Chủ tịch (ông Nguyễn Trọng Hồ, Giám đốc Khu Liên hợp thể

thao quốc gia Mỹ Đình, Phó Chủ tịch Liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm; bà Đặng Thị Hồng Nhung, Phó viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao làm Phó Chủ tịch Liên đoàn Yoga), 01 viên chức làm Tổng thư ký (bà Ngô Thịnh Hường, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Truyền thông Thể dục thể thao làm Tổng thư ký Liên đoàn Cờ tướng). Số còn lại là Ủy viên Ban chấp hành.

- Cục TDTT đã cơ cấu lại đội ngũ công chức trước đây biệt phái làm việc tại các liên đoàn thể thao quốc gia. Hiện nay, các công chức biệt phái đã chuyển sang làm cán bộ chuyên trách, chịu sự quản lý trực tiếp của liên đoàn thể thao quốc gia. Riêng đối với Liên đoàn Bóng đá là liên đoàn thể thao quốc gia đặc thù, có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, để bao quát và nắm bắt hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước, Cục TDTT cử 01 công chức tham gia làm công tác chuyên trách là ông Trần Quốc Tuấn, Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

1.2. Về quy trình cử công chức, viên chức tham gia các Liên đoàn thể thao quốc gia

- Căn cứ quy định của Luật Công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, thực hiện sự phân cấp về quản lý cán bộ của Bộ VHTTDL, khi liên đoàn thể thao quốc gia có nhu cầu mời công chức, viên chức của TDTT tham gia tổ chức của liên đoàn thể thao quốc gia thì đề xuất bằng văn bản gửi Cục TDTT. Cục TDTT chuyển đơn vị chuyên môn có nhân sự được đề xuất để tổ chức họp cho ý kiến.

- Sau khi có ý kiến đồng ý của đơn vị, Cục TDTT gửi phiếu xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Lãnh đạo Cục xem xét và có văn bản trả lời liên đoàn thể thao quốc gia về việc cử công chức, viên chức tham gia ứng cử Ban chấp hành các liên đoàn thể thao quốc gia để Đại hội xem xét và bầu.

1.3. Về quản lý công chức, viên chức khi tham gia các Liên đoàn thể thao quốc gia

- Công chức, viên chức khi tham gia liên đoàn thể thao quốc gia phải chấp hành theo Điều lệ liên đoàn thể thao quốc gia và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động. Đồng thời, các công chức, viên chức vẫn phải chấp hành các nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, hàng năm thực hiện báo cáo nhận xét, đánh giá cuối năm tại đơn vị.

- Khi tiếp nhận ý kiến, đánh giá từ phía liên đoàn thể thao quốc gia đối với công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong công tác phối hợp để xảy ra vi phạm hoặc gây mất đoàn kết, Cục TDTT chấn chỉnh, nhắc nhở hoặc không cử tham gia ứng cử Ban chấp hành nhiệm kỳ mới.

- Tuy nhiên, hiện nay Cục TDTT chưa có quy định cụ thể về việc theo dõi, đánh giá quá trình công chức, viên chức tham gia hoạt động tại các liên đoàn thể thao quốc gia.

2. Về kiểm tra, đôn đốc chế độ thông tin, báo cáo

2.1. Về công tác kiểm tra

- Từ năm 2021-2023, Cục TDTT tham gia cùng Đoàn kiểm tra của Bộ Nội vụ tiến hành kiểm tra tại 05 liên đoàn thể thao quốc gia: Năm 2022: Liên đoàn Thể dục, Quỹ đầu tư phát triển tài năng Bóng đá Việt Nam thuộc Liên đoàn Bóng đá Việt Nam; Năm 2023: Liên đoàn Vật, Liên đoàn Điền kinh và Liên đoàn Vovinam.

Cục TDTT chưa tổ chức đoàn kiểm tra độc lập đối với các liên đoàn thể thao quốc gia.

- Theo báo cáo, Cục TDTT thực hiện nắm bắt thông tin, giám sát hoạt động của liên đoàn thể thao quốc gia thông qua báo cáo công tác năm, các báo cáo của Ban kiểm tra tại Đại hội nhiệm kỳ, qua việc tham dự một số cuộc họp Ban chấp hành, qua các buổi làm việc, giao ban định kỳ hằng năm giữa Cục TDTT và các liên đoàn thể thao quốc gia.

2.2. Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan về chế độ thông tin, báo cáo hàng năm, trong các năm 2021-2023 các liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện chế độ báo cáo như sau:

- Năm 2021: có 31/35 Liên đoàn thể thao quốc gia gửi báo cáo.
- Năm 2022: có 30/37 Liên đoàn thể thao quốc gia đã thành lập và hoạt động được trên 01 năm gửi báo cáo.
- Năm 2023: có 17/37 Liên đoàn thể thao quốc gia đã thành lập và hoạt động được trên 01 năm gửi báo cáo (*Phụ lục 05 ban hành kèm theo*).

Một số liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện việc báo cáo nghiêm túc và đúng hạn (Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Yoga, Liên đoàn Võ thuật tổng hợp).

Cục TDTT đã có văn bản đôn đốc nhắc nhở hoặc trực tiếp nhắc nhở đề nghị các liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Về công tác khen thưởng

Trong kỳ thanh tra, kết quả công tác khen thưởng đối với các liên đoàn thể thao quốc gia như sau:

- Năm 2021, Bộ trưởng Bộ VHTTDL tặng bằng khen cho 05 tập thể và 19 cá nhân.

Đối với khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên: 01 Huân chương lao động hạng nhì, 01 Huân chương lao động hạng ba; 05 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 270 bằng khen Bộ trưởng VHTTDL.

- Năm 2022, Bộ trưởng Bộ VHTTDL tặng bằng khen cho 02 tập thể và 11 cá nhân.

Đối với khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên: 02 Huân chương Lao động hạng Nhất, 07 Huân chương Lao động hạng Nhì, 49 Huân chương lao động hạng Ba, 375 bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 700 bằng

khen Bộ trưởng Bộ VHTTDL cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại Sea Games 31 và các giải thi đấu quốc tế.

- Năm 2023, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

Đối với khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên: 02 Huân chương lao động hạng nhì, 76 Huân chương lao động hạng ba, 248 bằng khen Thủ tướng Chính phủ và 960 bằng khen Bộ trưởng Bộ VHTTDL.

Công tác khen thưởng đối với các liên đoàn thể thao quốc gia do Cục TDTT là đầu mối trình Bộ. Tuy nhiên, Cục TDTT chưa có văn bản hướng dẫn chung về công tác này, việc khen thưởng đều do các liên đoàn chủ động đề xuất.

III. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH ĐỀ LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA THAM GIA QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

1. Lấy ý kiến các liên đoàn thể thao quốc gia khi xây dựng chiến lược, văn bản pháp luật về thể dục thể thao

Trong giai đoạn 2021-2023, Cục TDTT đã trao đổi, gửi văn bản, tổ chức hội thảo để lấy ý kiến các liên đoàn thể thao quốc gia khi xây dựng chương trình, đề án, văn bản pháp luật về thể dục thể thao, cụ thể:

- Dự thảo Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020, Báo cáo tổng kết tình hình triển khai Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ, báo cáo tổng kết 10 năm triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 và Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, hoàn thiện Đề án chuyên đổi số trong lĩnh vực thể dục, thể thao, Đề án phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic và ASIAD giai đoạn 2024-2045, Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên theo Đề án “*Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035*”.

- Thông tư số 01/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 17/2015/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao; Thông tư số 04/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thông tư quy định tiêu chuẩn mã số chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao; Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với hội thể thao quốc gia; Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày

25/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia; Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp các môn thể thao; Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tập huấn chuyên môn thể thao cho người hướng dẫn tập luyện thể thao.

Theo báo cáo, các đề án, chiến lược, quy hoạch, văn bản pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phương hướng, kế hoạch công tác hàng năm của Cục TDTT đều được thông báo tới các liên đoàn thể thao quốc gia để phối hợp triển khai thực hiện.

2. Tham gia công tác quản lý tổ chức giải thể thao

Từ năm 2021-2023, Cục TDTT đã phối hợp với các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức 316 giải quốc gia, quốc tế có sử dụng ngân sách nhà nước và có 185 giải quốc gia, quốc tế không sử dụng ngân sách nhà nước được tổ chức tại Việt Nam, đặc biệt năm 2022 tổ chức thành công SEA Games 31 và Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX (Phụ lục 06 ban hành kèm theo).

2.1. Đăng cai, tổ chức các giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục, thế giới tổ chức tại Việt Nam

Từ năm 2021-2023 có 29 giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam, trong đó có 28 giải không sử dụng ngân sách nhà nước. Quy trình triển khai đáp ứng được yêu cầu theo quy định (Phụ lục 07 ban hành kèm theo) cụ thể như sau:

- Cục TDTT phối hợp với liên đoàn thể thao quốc gia thống nhất chủ chương đăng cai tổ chức giải quốc tế từng môn thể thao. Trên cơ sở đó, liên đoàn thực hiện đăng ký với Tổ chức thể thao khu vực, Châu lục và Thế giới về việc đăng cai tổ chức giải, trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Sau khi có kết quả phê duyệt của Bộ VHTTDL, Cục TDTT phối hợp với liên đoàn thể thao quốc gia xây dựng cụ thể kế hoạch, thực hiện tổ chức giải thể thao quốc gia và quốc tế.

2.2. Tổ chức giải thi đấu thể thao quốc gia, quốc tế khác

2.2.1. Đối với các giải thi đấu thể thao có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước

Năm 2021-2023, Cục TDTT đã phối hợp với các địa phương, liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức 315 giải thể thao có sử dụng kinh phí của Nhà nước. Quy trình triển khai đáp ứng được yêu cầu theo quy định (Phụ lục 08 ban hành kèm theo) cụ thể như sau:

- Cục TDTT ban hành quyết định tổ chức giải, quyết định thành lập ban tổ chức, ban trọng tài, thống nhất về công tác chuẩn bị tổ chức giải với địa phương đăng cai tổ chức.

- Liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện ban hành Điều lệ giải; đề cử danh sách Ban trọng tài để Cục TDTT ra quyết định triệu tập, tiến hành tổ chức điều hành thi đấu đúng luật thi đấu và điều lệ ban hành. Liên đoàn thể thao quốc gia chịu trách nhiệm phân công vị trí nhiệm vụ cho từng trọng tài, giải quyết các khiếu nại liên quan tới chuyên môn. Bên cạnh đó liên đoàn thể thao quốc gia cũng chịu trách nhiệm giám sát công tác chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ tập luyện, thi đấu, để các trang thiết bị phục vụ thi đấu đáp ứng đúng các yêu cầu chuyên môn. Trong quản lý, điều hành giải, hầu hết các liên đoàn thể thao quốc gia đã áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm điện tử trong quản lý dữ liệu vận động viên, bốc thăm tự động, điểm danh vận động viên, hệ thống bảng điểm điện tử, sắp lịch đấu, phân công trọng tài hoàn toàn bằng phần mềm tự động.

Kết thúc giải, liên đoàn thể thao quốc gia ký xác nhận kết quả thi đấu, xác nhận xếp hạng vận động viên ở từng nội dung, xác nhận các kỷ lục quốc gia bị phá và các kỷ lục mới được xác lập và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng giải. Liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện thông báo kết quả tổ chức giải cho cơ quan quản lý và các địa phương; lưu trữ hồ sơ tổ chức giải, tiến hành phong cấp và cấp giấy chứng nhận cho vận động viên, huấn luyện viên theo tiêu chuẩn phong cấp của Bộ VHTTDL.

* *Qua kiểm tra cho thấy*, việc thực hiện quy định của pháp luật về các liên đoàn thể thao quốc gia tham gia vào quản lý, tổ chức giải thể thao còn một số tồn tại như sau:

- Tại khoản 3 Điều 39 Luật Thể dục thể thao quy định “Chủ tịch liên đoàn thể thao quốc gia phê duyệt điều lệ giải thể thao quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 37 của Luật này. Trường hợp chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia, Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt điều lệ giải thể thao quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 37 của Luật này”. Tuy nhiên, Cục TDTT ban hành điều lệ giải đối với các môn thể thao chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia, chưa thực hiện trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt điều lệ giải theo quy định tại Điều 39 Luật Thể dục thể thao.

- Cục TDTT chưa thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng các liên đoàn thể thao quốc gia để tổ chức giải thể thao bằng nguồn ngân sách Nhà nước (trừ Liên đoàn Bóng đá) theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

2.2.2. Đối với các giải thi đấu thể thao khác không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước

Từ năm 2021-2023 có 160 giải quốc gia, quốc tế không sử dụng ngân sách nhà nước được tổ chức tại Việt Nam. Quy trình triển khai như sau:

- Liên đoàn thể thao quốc gia báo cáo Cục TDTT tổ chức các giải thi đấu quốc gia không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước. Cục TDTT tổng hợp đưa vào kế hoạch thi đấu quốc gia hàng năm. Sau khi được các cấp có thẩm

quyền phê duyệt và đơn vị đăng cai thống nhất phối hợp tổ chức giải sẽ được tổ chức theo kế hoạch.

- Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức, Cục TDTT thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện luật thi đấu của môn thể thao, điều lệ giải thể thao, quy chế tổ chức hoạt động thể thao chuyên nghiệp của môn thể thao thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Liên đoàn thể thao quốc gia. Đồng thời, Cục TDTT thường xuyên phối hợp với liên đoàn thể thao quốc gia yêu cầu thực hiện việc phòng chống tiêu cực và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trong hoạt động thi đấu thể thao, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các liên đoàn thể thao quốc gia, ngành, địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho các liên đoàn thể thao quốc gia, cổ động viên của môn thể thao tham gia cổ vũ tại các giải thi đấu thể thao.

3. Tham gia thành lập đoàn thể thao quốc gia, đội thể thao quốc gia

Từ 2021-2023, Cục TDTT đã chủ trì, phối hợp với các liên đoàn thể thao quốc gia thành lập 399 Đoàn, Đội thể thao quốc gia (năm 2021: 33, năm 2022: 149, năm 2023: 217) tham dự các giải thi đấu quốc tế (*Phụ lục 09 ban hành kèm theo*). Quy trình triển khai như sau:

- Trên cơ sở đề xuất của Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia, Cục TDTT chủ trì, tham khảo ý kiến của liên đoàn thể thao quốc gia trước khi quyết định thành lập đội thể thao, đội thể thao trẻ quốc gia (gọi chung là đội thể thao quốc gia) để tập huấn, tham gia thi đấu quốc tế bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho Cục TDTT.

- Liên đoàn thể thao quốc gia có trách nhiệm đăng ký thi đấu cho đội thể thao quốc gia tham gia thi đấu tại các giải thể thao quốc tế theo quyết định của Cục TDTT.

4. Tham gia quản lý vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao

4.1. Tập huấn, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài

Trong các năm 2021-2023, Cục TDTT đã phối hợp với các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức tập huấn 8.086 lượt vận động viên; 1.776 lượt huấn luyện viên; 5276 trọng tài (*năm 2021: 1054, năm 2022: 2304, năm 2023: 1918*) (*Phụ lục 10 ban hành kèm theo*).

- Liên đoàn thể thao quốc gia có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ và xác nhận tư cách vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài của môn thể thao theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của mình và của tổ chức thể thao quốc tế tương ứng theo các hình thức triển khai số hoá trong công tác quản lý hồ sơ, cấp thẻ bằng phần mềm, cấp thẻ cứng vật lý, có mã định danh riêng cho lực lượng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài đồng thời được đăng ký và được lưu trữ hàng năm trên website.

Khi cần thông tin của vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài của môn thể thao, Cục TDTT yêu cầu liên đoàn thể thao quốc gia cung cấp và xác nhận,

tránh tình trạng tranh chấp vận động viên hoặc khiếu nại về nhân sự đối với các giải thi đấu, các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc.

- Qua kiểm tra cho thấy, Cục TDTT chưa lập hồ sơ của vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển thể thao (chỉ có Quyết định triệu tập, tập huấn đội tuyển). Một số liên đoàn thể thao quốc gia chưa lập, quản lý hồ sơ và xác nhận tư cách vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài (Liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm; Liên đoàn Bóng rổ; Liên đoàn Billiards & Snooker; Liên đoàn Lân sư rồng).

Liên đoàn Quyền anh thực hiện cấp thẻ vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài từ năm 2024 (cấp thẻ cứng vật lý, có mã định danh).

4.2. Phong đăng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao

- Cục TDTT chủ trì, phối hợp với liên đoàn thể thao quốc gia xây dựng tiêu chuẩn phong đăng cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài của từng môn thể thao trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành, đến nay đã ban hành tiêu chuẩn phong cấp cho 39/52 môn thể thao. Trên cơ sở tiêu chuẩn phong cấp được ban hành, trong 3 năm (từ 2021 đến 2023) các liên đoàn thể thao quốc gia đã phong cấp cho 9.746 kiện tướng, 12.100 vận động viên cấp I, 5.233 vận động viên cấp II (*Phụ lục 11 ban hành kèm theo*).

- Công tác phong đăng cấp vận động viên đảm bảo đúng quy trình, quy định, Cục TDTT rà soát, điều chỉnh tiêu chuẩn phong cấp các môn thể thao phù hợp với thực tế. Liên đoàn thể thao quốc gia căn cứ vào tiêu chuẩn, quyết định, kết quả tại các giải thi đấu trong hệ thống các giải thể thao thành tích cao quốc gia, phong đăng cấp cho vận động viên của các môn thể thao, báo cáo số lượng về Cục TDTT hàng năm.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, việc thực hiện phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao còn một số hạn chế:

- Cục TDTT chưa xây dựng tiêu chuẩn phong đăng cấp cho huấn luyện viên, trọng tài để trình Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.

- Một số liên đoàn thể thao quốc gia chưa phong đăng cấp vận động viên như: Hiệp hội Câu cá; Liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm; Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao.

- Một số liên đoàn thể thao quốc gia xác nhận thành tích, phong đăng cấp vận động viên muộn làm ảnh hưởng đến quyền lợi và chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên như: Liên đoàn Trượt băng và Roller; Thẻ dục Aerobic; Khiêu vũ thể thao.

5. Việc thực hiện các quy định trong quản lý, phối hợp hoạt động hợp tác quốc tế

- Cục TDTT đã triển khai mở rộng hợp tác quốc tế đối với các tổ chức quốc tế và các quốc gia có vị thế, tiềm lực trong lĩnh vực thể thao làm cơ sở để các liên đoàn thể thao quốc gia tham gia hoạt động. Năm 2021, Việt Nam xây dựng Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

(ASEAN) và Tổ chức phòng chống Doping thể giới (WADA); tiếp tục thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế song phương về thể dục thể thao với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN. Năm 2023, Cục TDTT triển khai các hợp tác quốc tế song phương về thể thao với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Hàn Quốc, Nhật Bản và khu vực ASEAN; tham mưu cho Bộ ký 05 thỏa thuận hợp tác về thể thao với các tổ chức thể thao quốc tế, gồm thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn CJ Hàn Quốc giai đoạn 2023-2024, với Bộ Thanh niên, Thể thao, Du lịch Campuchia, với Bộ Thanh niên, Thể thao Cộng hòa Hồi giáo Iran, Biên bản ghi nhớ về chương trình tài trợ cho các vận động viên Việt Nam giành huy chương tại Olympic Paris giữa Ủy ban Olympic Việt Nam và Công ty TNHH Asong Invest.

- Đối với việc liên đoàn thể thao quốc gia tham gia vào tổ chức thể thao quốc tế:

Hiện nay các liên đoàn thể thao quốc gia của Việt Nam là thành viên của 96 liên đoàn thể thao quốc tế (Liên đoàn Đông Nam Á: 25 thành viên, Liên đoàn Châu Á: 35 thành viên, Liên đoàn Thế giới: 36 thành viên) (*Phụ lục 12 ban hành kèm theo*).

Quy trình Cục TDTT đã triển khai gồm: Thông báo, hướng dẫn đầy đủ nội dung cho liên đoàn thể thao quốc gia, tạo điều kiện để liên đoàn thể thao quốc gia tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao; có ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền quyết định việc liên đoàn thể thao quốc gia gia nhập vào tổ chức thể thao quốc tế khi liên đoàn thể thao quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền đề nghị; quyết định cho phép cử người thuộc thẩm quyền quản lý của Cục TDTT là thành viên của liên đoàn thể thao quốc gia tham gia ứng cử ở các tổ chức thể thao quốc tế theo đề nghị của liên đoàn thể thao quốc gia

6. Việc tập huấn người hướng dẫn tập luyện thể thao

Giai đoạn 2021-2023, Cục TDTT đã chủ trì hoặc phối hợp với các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức 41 lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thể dục, thể thao cho trên 5.800 cán bộ, cộng tác viên, hướng dẫn viên thể dục, thể thao cơ sở; 47 lớp tập huấn cho huấn luyện viên, trọng tài thể thao quốc gia.

Liên đoàn thể thao quốc gia thực hiện việc tập huấn theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. Các lớp học có Kế hoạch tổ chức; Bản đăng ký tham gia lớp học của học viên; Danh sách, thông tin học viên; bài thi và bảng điểm khoá đào tạo.

Quá trình tổ chức lớp học, liên đoàn thể thao quốc gia có tài liệu tập huấn cho học viên, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập huấn chuyên môn, bảo đảm giảng viên đáp ứng yêu cầu trình độ chuyên môn theo quy định, kết thúc khoá học kiểm tra, đánh giá trình độ của học viên, tổng hợp kết quả tập huấn và công nhận kết quả tập huấn của học viên.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, Cục TDTT chưa xây dựng chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao trình Bộ VH-TT-DL ban hành theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL. Các quy định về chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao vẫn được triển khai theo Quyết định cũ ban hành trước năm 2018.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cục TDTT đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong quản lý nhà nước, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chiến lược phát triển và hệ thống các văn bản pháp luật để quản lý nhà nước đối với các liên đoàn thể thao quốc gia.

2. Cục TDTT đã từng bước huy động nguồn lực từ phía các liên đoàn thể thao quốc gia, tạo điều kiện để liên đoàn tham gia quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, nhất là trong việc tham gia thành lập Đoàn thể thao quốc gia, đội thể thao quốc gia, trong quản lý và tổ chức các giải thi đấu thể thao thành tích cao, trong tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên. Việc thực hiện chủ trương phát triển mạng lưới các liên đoàn thể thao quốc gia đạt được một số kết quả rõ rệt, thể hiện qua số lượng các liên đoàn thể thao quốc gia được thành lập.

3. Cục TDTT đã cử số lượng lớn nhân sự của cơ quan nhà nước tham gia các liên đoàn thể thao quốc gia nhằm hỗ trợ chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, tăng cường vai trò lãnh đạo đối với hoạt động chuyên môn của liên đoàn thể thao quốc gia, đặc biệt với một số liên đoàn thể thao quốc gia có ảnh hưởng xã hội lớn (Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Bóng chuyền...).

4. Cục TDTT đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của các liên đoàn thể thao quốc gia thông qua việc tổ chức các cuộc họp giao ban với các liên đoàn thể thao quốc gia, tham gia các đoàn kiểm tra hoạt động của liên đoàn thể thao quốc gia do Bộ Nội vụ chủ trì, tập huấn chuyên môn hướng dẫn các liên đoàn thể thao quốc gia hoạt động, nắm tình hình để kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc thông qua đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn là thành viên của các liên đoàn thể thao quốc gia.

5. Cục TDTT đã thực hiện công tác khen thưởng đối với các liên đoàn thể thao quốc gia (gồm cả tập thể và cá nhân), hướng dẫn tạo điều kiện để liên đoàn tham gia, hoàn thành nhiệm vụ tại các tổ chức thể thao quốc tế.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM CỦA CỤC TDTT TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TDTT ĐỐI VỚI CÁC LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA

1. Chưa tham mưu kịp thời để trình cấp có thẩm quyền ban hành một số văn bản quan trọng trong quản lý nhà nước đối với liên đoàn thể thao quốc gia. Cụ thể là Quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao, Đề án chuyển giao các hoạt động tác

nghiệp cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao, Chiến lược phát triển thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Chưa đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về thể dục thể thao đối với các liên đoàn thể thao quốc gia, về cơ chế chính sách để các liên đoàn thể thao quốc gia tham gia quản lý, điều hành hoạt động thể dục thể thao.

3. Chưa tiến hành việc đánh giá riêng về kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức khi tham gia hoạt động tại các liên đoàn thể thao quốc gia.

4. Thực hiện việc lấy ý kiến các liên đoàn thể thao quốc gia trước khi quyết định thành lập đội thể thao quốc gia để tham gia tập huấn, thi đấu quốc tế còn hình thức, nhiều trường hợp không thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản, không đưa vào quy trình bắt buộc khi quyết định thành lập đội thể thao quốc gia.

5. Chưa thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng để liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức các giải vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

6. Chưa tham mưu ban hành tiêu chuẩn phong đẳng cấp đối với huấn luyện viên, trọng tài thể thao để các liên đoàn thể thao quốc gia công nhận phong cấp theo quy định tại Điều 42 của Luật Thể dục, thể thao; chưa xây dựng chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện từng môn thể thao và yêu cầu về trình độ của giảng viên để các liên đoàn thể thao quốc gia triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 8/9/2021.

7. Chưa thực hiện kiểm tra độc lập về việc tổ chức hoạt động thể dục thể thao của các liên đoàn thể thao quốc gia; chưa xử lý, chấn chỉnh những liên đoàn không thực hiện đúng chế độ báo cáo, thông tin theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03/2/2021.

8. Chưa có hướng dẫn chung về công tác khen thưởng đối với các liên đoàn thể thao quốc gia.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát huy vai trò của liên đoàn thể thao quốc gia trong quản lý, điều hành hoạt động thể dục thể thao còn chậm và lúng túng.

2. Nhận thức, tư duy trong quản lý nhà nước nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các liên đoàn thể thao quốc gia chưa đầy đủ, cơ quan quản lý nhà nước vẫn “làm thay” nhiều nhiệm vụ làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo của các liên đoàn thể thao quốc gia.

3. Việc xây dựng và thực hiện một số quy định trong quản lý nhà nước đối với các liên đoàn thể thao quốc gia còn chưa đồng bộ, chậm điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý nhà nước tại Cục TDTT chưa đáp ứng được yêu cầu, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau.

5. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động quản lý nhà nước đối với liên đoàn thể thao quốc gia còn hạn chế (kinh phí xây dựng chính sách, tập huấn chuyên môn, kiểm tra hoạt động...).

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CHẤM CHỈNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Thanh tra Bộ kiến nghị Bộ trưởng chỉ đạo Cục TDTT có kế hoạch triển khai ngay một số nhiệm vụ sau đây:

1. Tập trung nguồn lực tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sau đây:

- Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
- Thông tư ban hành tiêu chuẩn phong đẳng cấp đối với huấn luyện viên, trọng tài thể thao.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL về biện pháp quản lý nhà nước đối với Hội thể thao quốc gia, đảm bảo phù hợp với tình hình hiện nay.
- Đề án tạo chuyển giao hoạt động tác nghiệp cho liên đoàn thể thao quốc gia tham gia thực hiện.
- Quy chế phối hợp giữa Cục TDTT với các liên đoàn thể thao quốc gia.
- Chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện từng môn thể thao.

2. Lựa chọn một số liên đoàn thể thao quốc gia có đủ năng lực, điều kiện để thực hiện thí điểm đặt hàng tổ chức các giải vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia bằng nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật trong năm 2025, trên cơ sở đó có đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục triển khai trong các năm tiếp theo.

3. Thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức thuộc Cục TDTT trong hoạt động tại các liên đoàn thể thao quốc gia với tư cách là thành viên của liên đoàn thể thao quốc gia, trên cơ sở đó có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị liên đoàn thể thao quốc gia xử lý theo quy định của Điều lệ Liên đoàn đã được Bộ Nội vụ phê duyệt; thực hiện biệt phái công chức, viên chức làm việc tại một số liên đoàn còn yếu về chuyên môn hoặc cần tăng cường sự lãnh đạo về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thực chất việc lấy ý kiến các liên đoàn thể thao quốc gia trong quá trình tuyển chọn, đào tạo, tập huấn vận động viên, thành lập đội tuyển thể thao quốc gia theo hướng phải có ý kiến bằng văn bản của liên đoàn trước khi quyết định theo quy định tại Thông tư số

01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03/2/2021; hướng dẫn quy trình nội bộ của các Liên đoàn khi tham gia ý kiến bảo đảm khách quan, minh bạch.

5. Xử lý trách nhiệm đối với các liên đoàn thể thao quốc gia vi phạm quy định về chế độ thông tin báo cáo nói riêng và các quy định về trách nhiệm nói chung tại Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03/2/2021.

6. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của liên đoàn thể thao quốc gia, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, tập trung vào các nội dung sau:

- Công tác tổ chức giải thi đấu thể thao.
- Ban hành quy chế thể thao chuyên nghiệp đối với các môn có đủ điều kiện như (Quyền anh, Bóng rổ, Bóng chày...).
- Thực hiện việc phong cấp vận động viên, tập huấn người hướng dẫn chuyên môn thể thao để tham gia hoạt động tại các cơ sở kinh doanh thể thao.
- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chuyên môn.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vận động viên, huấn luyện viên là hội viên của liên đoàn thể thao quốc gia.

7. Có hướng dẫn chung về công tác khen thưởng và thực hiện tổ chức giao ban định kỳ hằng năm đối với các liên đoàn thể thao quốc gia.

II. XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Cục TDTT tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, có hình thức xử lý phù hợp đối với các tổ chức và cá nhân thuộc Cục trong việc tham mưu thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo phân cấp của Bộ để xảy ra các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra, báo cáo Lãnh đạo Bộ trước ngày 30/9/2024./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương (để báo cáo);
- Cục Thể dục thể thao (để thực hiện);
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, Đoàn TTr, NC.(07).

CHÁNH THANH TRA



(Handwritten signature)
Lê Thanh Liêm

LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA
GIẢI ĐOẠN 2021-2023

Phụ lục 01

TT	THỜI GIAN	TỔNG SỐ HỘI	ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ	THÀNH LẬP MỚI		
				BAN VẬN ĐỘNG	ĐẠI HỘI THÀNH LẬP	
1	Năm 2021	35	(2): Bóng chuyền, Yoga, Trượt băng (đôi tên - Đại hội bất thường)	(5): Bóng cung, Đá cầu, Karate, PenCak Silat, Wushu	(2): Bóng chày và bóng mềm, Bowling	
2	Năm 2022	37	(9): Bóng đá, Bắn súng, Đua thuyền, Taekwondo, Thể dục, Quần vợt, Cầu cá, Khoa học, Xe đạp, Bridge và Poker	0	(2): Bi-a, Đá cầu	
3	Năm 2023	38	(5): Cờ, Judo, Vovinam, Cờ tướng, Quyền anh	(3): Lân sư rồng, Kickboxing, Thuyền máy	(1): Lân sư rồng	

THÔNG TIN CHUNG CỦA CÁC HỘI THỂ THAO QUỐC GIA
(*Tính đến thời điểm tháng 12/2023*)

Phụ lục 02

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHOA/NHIỆM KỶ HOẠT ĐỘNG	Chức tịch hội			Tổng thư ký hội		
			Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	IX (6/1/2022 - 2026)	Trần Quốc Tuấn	1971	Công chức Cục TĐTT	Dương Nghiệp Khôi	1958	Trợ lý Quyền CT Liên đoàn Bóng đá Việt Nam nhiệm kỳ VIII
2	Liên đoàn Bóng chày chuyên Việt Nam	VII (12/12/2021 - 2025)	Hoàng Ngọc Huân	1973	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam - VTVcab	Lê Trí Trường	1975	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh
3	Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam	VI (18/7/2018 - 2023)	Nguyễn Xuân Vũ	1981	Phó Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Vgroup (2022)	Phan Anh Tuấn	1973	Phụ trách môn Bóng bàn Cục TĐTT
4	Liên đoàn Bắn súng Việt Nam	VII (30/6/2022 - 2027)	Đỗ Văn Bình	1960	Phó CT HĐQT Cty CPĐTPTĐT và KCN Sông Đà	Huyền Thị Phương Loan	1983	Phó Giám đốc Trung tâm thể thao Hoa Lư - TP.HCM
5	Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam	VII (2024-2029)	Nguyễn Bảo Hoàng	1973	Tổng GD Quý, đầu tư IDG Ventures VN	(<i>Ban chấp hành nhiệm kỳ VII chưa bầu TTK</i>)		
6	Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	VI (28/10/2018 - 2023)	Lê Đăng Xu	1952	Chủ tịch HĐQT-TGD Công ty xây dựng số 1 tp HCM (COFICO)	Lê Thanh Hà	1976	Phó Trưởng phòng TTTT Cao II Cục TĐTT
7	Liên đoàn Cầu mây Việt Nam	III (30/5/2020-2025)	Lê Hồng Tinh	1961	PCN Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội	Lê Thanh Sơn	1973	Phụ trách môn Cầu mây Cục TĐTT (PCT)
8	Liên đoàn Cờ Việt Nam	VII (24/4/2023- 2028)	Phạm Văn Tiên	1982	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Phạm Khang	Nguyễn Minh Thắng	1965	Phụ trách môn Cờ Cục TĐTT
9	Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	VII (15/11/2019- 2023)	Hoàng Vê Dũng	1957	Nguyễn Phó TGD Tập đoàn Dệt may VN	Nguyễn Mạnh Hùng	1971	Chuyên viên Cục TĐTT
10	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (12/11/2022- 2026)	Lâm Quang Thành	1955	Nguyễn Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TĐTT	Nguyễn Hải Dương	1969	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục TĐTT (PCT)
11	Hội hợp Golf Việt Nam	IV (12/11/2020- 2024)	Lê Kiên Thành	1955	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Thái Minh	Vũ Nguyễn (2023)	1992	Ủy viên BCH nhiệm kỳ III
12	Liên đoàn Judo Việt Nam	IV (10/6/2017- 2022)	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội	Nguyễn Hữu An	1976	Phụ trách môn Judo, Cục TĐTT
13	Liên đoàn Taekwondo Việt Nam	VI (19/8/2022- 2026)	Trương Ngọc Đế	1957	Nguyễn Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện TĐTT TP.HCM	Nguyễn Thanh Huy	1969	HLV Trưởng đội tuyển quyền Taekwondo VN
14	Hội thể thao dưới nước Việt Nam	VIII (23/6/2018- 2023)	Nguyễn Đức Hạnh	1957	Nguyễn Phó Tổng thanh tra Chính phủ	Đình Việt Hùng	1958	Nguyễn Trưởng Bộ môn Bơi Tổng cục TĐTT
15	Liên đoàn Thể dục Việt Nam	VI (14/12/2022- 2027)	Trần Chiết Thắng	1950	Nguyễn Thứ trưởng Bộ VH,TT&DL	Phan Thụy Linh	1981	Phụ trách môn Khiêu vũ thể thao, Cục TĐTT (PCT)
16	Hội thể thao điện tử giải trí Việt Nam	III (27/6/2020-2024)	Nguyễn Xuân Cường	1973	Phó Chủ tịch thường trực Hội truyền thông số Việt Nam (nguyên Tổng giám đốc VTC)	Đỗ Việt Hùng	1978	Giám đốc Trung tâm thể thao điện tử VT/Vive
17	Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam	V (4/6/2018- 2023)	Nguyễn Ngọc Anh	1973	Trưởng phòng TĐTT Quân chủng, Cục TĐTT (từ tháng 12/2022)	Lê Ngọc Quang	1959	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Võ thuật Hà Nội (từ tháng 12/2022) (PCT)
18	Liên đoàn Vovinam Việt Nam	IV (15/4/2023- 2028)	Mai Hữu Tín	1969	CT HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần đầu tư U&I	Nguyễn Bình Định	1982	Trưởng BM Vovinam Sở VH&TT TP.HCM

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘI

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHOA/NHIỆM KỶ HOẠT ĐỘNG	Chủ tịch hội			Tổng thư ký hội		
			Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu
1	2	3	4	5	6	7	8	9
19	Liên đoàn Quần vợt Việt Nam	VII (29/12/2022-2027)	Nguyễn Quốc Kỳ	1958	Tổng Giám đốc Viettravel	Đoàn Thanh Tùng	1962	Cán bộ Liên đoàn Quần vợt VN (Xin nghỉ từ 1/11/2023)
20						Nguyễn Hồng Sơn	1965	Chủ tịch HĐQT Công ty Tư vấn Đầu tư Quốc tế Sơn Hải (bỏ nhiệm PCT kiêm TTK 1/11/2024)
21	Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao Việt Nam	VII (20/11/2022-2027)	Lê Văn Thắng	1970	Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam	Nguyễn Ngọc Vũ	1979	Phụ trách môn Xe đạp, Cục TDTT
22	Liên đoàn Bóng ném Việt Nam	II (12/7/2019-2023)	Vũ Quang Vinh	1954	Phó Tổng biên tập nhà xuất bản Dân Trí	Đào Đức Kiên	1975	Phụ trách môn Bóng ném, Cục TDTT
23	Hội thi Cầu cá thể thao Việt Nam	II (02/4/2022-2027)	Nguyễn Quang Anh	1968	Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần HTQT ACM Việt Nam	Nghiêm Bá Vương	1968	GD Công ty TNHH TM & DV Kỹ thuật Minh Việt; Chủ nhiệm diễn đàn cầu cá com
24	Hội thi Thể thao Bridge & Poker Việt Nam	II (16/01/2022-2026)	Hoàng Trọng Khải	1969	Công ty CP truyền thông TKL	Nguyễn Hồng	1950	Công ty TNHH Hồng Huân
25	Liên đoàn Quyền anh Việt Nam	II (15/10/2023-2028)	Lưu Bảo Tú	1976	Giám đốc câu lạc bộ võ thuật Saigon Sports Club (SSC)	Nguyễn Duy Hưng		Tổng thư ký Liên đoàn Võ thuật QĐND Việt Nam
26	Liên đoàn Cử tạ - Thể hình Việt Nam	II (21/6/2020-2025)	Hoàng Xuân Lương	1955	Nguyên Thư trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Đỗ Đình Kháng	1960	Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ TTTTC II, Tổng cục TDTT
27	Liên đoàn Yoga Việt Nam	II (28/11/2021-2026)	Bùi Đình Tuấn	1960	Tổng giám đốc Công ty CPPT Tùng Lâm	Đặng Thị Hồng Nhung	1972	Phó Viện trưởng Viện KH TDTT
28	Hội Khoa học TDTT Việt Nam	II (28/5/2022-2027)	Lê Quý Phương	1957	Nguyên Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh	Trần Hiếu	1974	Viện trưởng Viện KH TDTT
29	Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam	II (13/8/2023-2028)	Nguyễn Văn Bình	1965	Phó Giám đốc Đại Truyền hình KT số VTC	Ngô Thịnh Hường	1983	Phó Giám đốc Trung tâm thông tin - Truyền thông, Cục TDTT
30	Liên đoàn Trượt băng và Roller Việt Nam	I (13/3/2021 đổi tên)	Đặng Hà Việt	1969	Cục trưởng Cục TDTT	Trịnh Thị Trang	1983	Chuyên viên Bộ Nội vụ
31	Liên đoàn Vật Việt Nam	I (20/10/2019-2024)	Lý Duy Thanh	1962	Nguyên Phó Chủ tịch UBND Huyện Gia Lâm	Tạ Đình Đức	1979	Phụ trách môn Vật, Cục TDTT (từ tháng 1/2022)
32	Hội thi Ô tô thể thao Việt Nam	I (4/01/2020-2025)	Vương Bích Thăng	1960	Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao (từ tháng 6/2022)	Nghiêm Anh Quân	1983	Tổng giám đốc Công ty TNHH Hiệp hội thể thao xe đạp cơ
33	Liên đoàn Võ thuật tổng hợp Việt Nam	I (30/5/2020-2025)	Ngô Đức Quỳnh	1979	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Tàu Biển Đông	Mai Thanh Ba	1972	Giám đốc Công ty TNHH Thể thao và TMDV Thành Long, Chủ tịch CLB MMA Dragon Hà Nội
34	Liên đoàn Jujitsu Việt Nam	I (5/12/2020-2025)	Nguyễn Công Cường	1972	Giám đốc Công ty truyền thông NCC	Nguyễn Mạnh Hùng	1957	Nguyên Vụ Trưởng Vụ TTTT Cao I Tổng cục TDTT
35	Liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm Việt Nam	I (10/4/2021-2025)	Trần Đức Phấn	1963	Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TDTT	Nguyễn Thị Thủy	1969	Chủ nhiệm CLB Bóng chày thiếu niên Hà Nội
	Liên đoàn Bowling Việt Nam	I (26/12/2021-2026)	Nguyễn Văn Cự	1972	Chủ tịch HĐQT Công ty CP chứng khoán BETA	Bùi Kim Hà	1981	Phụ trách môn Bowling, Cục TDTT

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘI

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHÓA/NHIỆM KỲ HOẠT ĐỘNG	Chủ tịch hội			Tổng thư ký hội		
			Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ ở đơn vị công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu
1								
36	Liên đoàn Billiards & Snooker Việt Nam	I (12/3/2022-2027)	Lê Sơn Hải	1962	Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Đoàn Tuấn Anh	1970	Phụ trách môn Billiards & Snooker, Cục TDTT
37	Liên đoàn Đá cầu Việt Nam	I (16/7/2022-2027)	Nguyễn Văn Tuyết	1960	Nguyên Phó CN Ủy ban VH, GD, TN và TN, ND của Quốc hội	Mạc Xuân Tùng	1981	Phụ trách môn Đá cầu, Cục TDTT
38	Liên đoàn Lân sư rồng Việt Nam	I (15/4/2023-2028)	Phạm Quang Long	1974	Chủ tịch Hội đồng Quản trị hệ thống Trường Quốc Tế Việt Nam IVS	Lê Quốc Huy	1960	Nguyên Trưởng Ban biên tập Báo Thể thao ngày nay

Công tác tham mưu của Cục Thể dục thể thao trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với các Liên đoàn thể thao quốc gia

TT	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Luật số: 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội.	
2	Nghị định số: 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ	Quy định chi tiết một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao	
3	Nghị định số: 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao	
4	Nghị định số: 46/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.	
5	Thông tư số 01/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 17/2015/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.	
6	Thông tư số 04/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/7/2022	hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
7	Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022	Thông tư quy định tiêu chuẩn mã số chức danh chuyên ngành Thể dục thể thao nghề nghiệp và xếp lương viên chức	
8	Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 02 năm 2021	Quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với hội thể thao quốc gia	

9	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2021	Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia	
10	Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/7/2021	Quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp các môn thể thao	
11	Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021	Quy định tập huấn chuyên môn thể thao cho người hướng dẫn tập luyện thể thao	
12	Sửa đổi Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tổ chức tại Việt Nam		

CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC CỤC THỂ THAO THAM GIA LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA

Phụ lục 04

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHÓA/NIỆM KỶ HOẠT ĐỘNG	TT	Đang đương chức		TT	Đã nghỉ hưu	
				Họ và tên	Chức vụ đơn vị công tác/Chức vụ tại Hội		Họ và tên	Chức vụ đơn vị trước khi nghỉ hưu/Chức vụ tại Hội
1	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	IX (2022-2026)	8	Trần Quốc Tuấn	Công chức Cục TDTT biệt phái, Chủ tịch	7	8	9
2	Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam	VII (2021-2025)	9	Đào Xuân Chung	Phụ trách môn Bóng chuyên, Ủy viên Ban chấp hành	7	Trần Đức Phấn	Nguyễn Phó Tổng cục trưởng, Phó Chủ tịch
3	Liên đoàn Quán vợt Việt Nam	VII (2022-2027)	10	Nguyễn Quốc Hùng	Phó trưởng Phòng Thể thao thành tích Cao II, Phó Chủ tịch			
4	Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam	VI (2015-2020)	11	Đặng Hà Việt	Cục trưởng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký			
5	Hiệp hội Golf Việt Nam	IV (2020-2024)	12	Đình Đức Mạnh	Phụ trách môn Bóng rổ, Ủy viên Ban chấp hành, Phó Tổng thư ký			
6	Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	VII (2019-2023)	13	Nguyễn Quốc Hùng	Phó trưởng Phòng Thể thao thành tích Cao II, Phó Chủ tịch			
7	Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam	VIII (2018-2023)	14	Nguyễn Thái Dương	Phụ trách môn Golf, Ủy viên Ban chấp hành			
8	Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	VI (2018-2023)	15	Nguyễn Mạnh Hùng	Chuyên viên môn Điền kinh, Tổng thư ký			
9	Liên đoàn Taekwondo Việt Nam	VI (2022-2026)	16	Nguyễn Đức Nguyễn	Chuyên viên môn Điền kinh, Ủy viên Ban chấp hành			
10	Liên đoàn Bắn súng Việt Nam	VII (2022-2027)	17	Lê Thanh Huyền	Phụ trách môn Bơi, Ủy viên Ban chấp hành	8	Lê Hồng Sơn	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng, Ủy viên Ban chấp hành
11	Liên đoàn Xe đạp - Môtô thể thao Việt Nam	VII (2022-2027)	18	Lê Thanh Hà	Phó trưởng Phòng Thể thao thành tích Cao II, Tổng thư ký	9	Trần Chí Quân	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ, Ủy viên Ban chấp hành
12	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	19	Khoa Trung Kiên	Chuyên viên môn Cầu lông, Ủy viên Ban chấp hành	10	Đình Việt Hùng	Nguyễn Trưởng bộ môn Bơi, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký
13	Liên đoàn Xe đạp - Môtô thể thao Việt Nam	VII (2022-2027)	20	Nguyễn Thu Trang	Phụ trách môn Taekwondo, Ủy viên Ban thường vụ	11	Nguyễn Trọng Toàn	Nguyễn Trưởng bộ môn Lặn, Phó Chủ tịch
14	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	21	Vũ Thị Anh Đào	Phụ trách môn Bắn súng, Ủy viên Ban thường vụ			
15	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	22	Nguyễn Ngọc Nam	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Ủy viên Ban chấp hành			
16	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	23	Nguyễn Ngọc Vũ	Phụ trách môn Xe đạp, Tổng thư ký			
17	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	24	Nguyễn Hải Dương	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Phó Chủ tịch phụ trách chuyên môn và hợp tác quốc tế kiêm Tổng thư ký	12	Lâm Quang Thành	Nguyễn Phó Tổng cục trưởng, Chủ tịch
18	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	III (2022-2026)	25	Dương T. Hồng Hạnh	Phụ trách môn Đua thuyền, Ủy viên Ban thường vụ, Chánh văn phòng	13	Trần Chí Quân	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ, Ủy viên thường vụ

TỔNG HỢP DANH SÁCH

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHOA/NIỆM KỶ HOẠT ĐỘNG	TT	Đang đương chức			TT	Đã nghỉ hưu		
				Họ và tên	Chức vụ đơn vị công tác/Chức vụ tại Hội			Họ và tên	Chức vụ đơn vị trước khi nghỉ hưu/Chức vụ tại Hội	
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
13	Liên đoàn Quyền anh Việt Nam	II (2023-2028)	26	Vũ Xuân Thành	Phó trưởng Phòng Thể thao thành tích cao I, Phó Chủ tịch					
14	Liên đoàn Cử tạ - Thể hình Việt Nam	II (2020-2025)	27	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Phụ trách môn Thể hình, Ủy viên Ban chấp hành	14	Nguyễn Hồng Minh	Nguyễn Vũ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao, Phó Chủ tịch		
15	Liên đoàn Cử Việt Nam	VII (2023-2028)	28	Nguyễn Minh Thắng	Phụ trách môn Cử, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký	16	Đặng Tất Thắng	Nguyễn Trưởng bộ môn Cử, Phó Chủ tịch		
16	Liên đoàn Bổng ban Việt Nam	VI (2018-2023)	29	Phan Anh Tuấn	Phụ trách môn Bổng ban, Tổng thư ký	17	Phạm Đức Thành	Nguyễn Phó Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II, Phó Chủ tịch		
17	Liên đoàn Judo Việt Nam	IV (2017-2022)	30	Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Chủ tịch					
			31	Nguyễn Hữu An	Phụ trách môn Judo, Tổng thư ký					
18	Liên đoàn Vật Việt Nam	I (2019-2024)	32	Ngô Ích Quân	Trưởng phòng Thể thao thành tích cao I, Ủy viên Ban chấp hành	18	Tần Chí Quân	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ, Ủy viên Ban chấp hành		
			33	Tạ Đình Đức	Chuyên viên môn Vật, Tổng thư ký					
19	Liên đoàn Thể dục Việt Nam	VI (2022-2027)	34	Phan Thủy Linh	Phụ trách môn Khiêu vũ thể thao, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký					
20	Liên đoàn Cầu mây Việt Nam	III (2020-2025)	35	Lê Thanh Sơn	Phụ trách môn Cầu mây, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký					
21	Liên đoàn Bổng ném Việt Nam	II (2019-2023)	36	Đặng Hà Việt	Cục trưởng, Ủy viên thường vụ	19	Nguyễn Hùng Quân	Nguyễn Chánh văn phòng Tổng cục, Phó Chủ tịch		
			37	Đào Đức Kiên	Phụ trách môn Bổng ném, Tổng thư ký	20	Lê Hồng Sơn	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng, Ủy viên Ban chấp hành		
22	Liên đoàn Vovinam Việt Nam	IV (2023-2028)	38	Ngô Bá Huy	Phụ trách môn Vovinam, Phó Chủ tịch					
23	Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam	V (6/2018-2023)	39	Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng Phòng thể thao cho mọi người, Chủ tịch (từ 12/2022)					
24	Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam	II (2023-2028)	40	Ngô Thịnh Hương	Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT, Tổng thư ký					
25	Hội thể thao điện tử giải trí Việt Nam	III (2020-2024)	41	Đoàn Hữu Bình	Trưởng ban Biên tập Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT, Ủy viên Ban chấp hành					
26	Liên đoàn Yoga Việt Nam	II (2021-2026)	42	Đặng Thị Hồng Nhung	Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký	21	Vũ Trọng Lợi	Nguyễn Vụ trưởng Vụ TDTT quản chúng, Chủ tịch Hội đồng chuyên môn		
27	Liên đoàn Trượt băng và Roller Việt Nam	I (2021-2026)	43	Đặng Hà Việt	Cục trưởng, Chủ tịch					
28	Liên đoàn Võ thuật tổng hợp Việt Nam	I (2020-2025)								
29	Hội hợp Cầu cá thể thao Việt Nam	II (2022-2027)	44	Đàm Thanh Xuân	Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế, Ủy viên Ban chấp hành					
			45	Ngô Thịnh Hương	Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT, Ủy viên Ban chấp hành					
30	Hội hợp Ô tô thể thao Việt Nam	I (2020-2025)				22	Vương Bích Thắng	Nguyễn Tổng cục trưởng, Chủ tịch		
						23	Vũ Thái Hồng	Nguyễn Phó Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II, Ủy viên Ban chấp hành		

TỔNG HỢP DANH SÁCH

TT	TÊN HỘI THỂ THAO QUỐC GIA	KHOA/NHIỆM KỲ HOẠT ĐỘNG	TT	Đang đương chức		TT	Đã nghỉ hưu	
				Họ và tên	Chức vụ đơn vị công tác/Chức vụ tại Hội		Họ và tên	Chức vụ đơn vị trước khi nghỉ hưu/Chức vụ tại Hội
1	2	3	4	5	6	7	8	9
31	Liên đoàn Jujitsu Việt Nam	I (2020-2025)	46	Trần Văn Thạch	Phụ trách môn Jujitsu, Ủy viên Ban chấp hành	24	Nguyễn Mạnh Hùng	Nguyễn Văn Trường Vũ, Thể thao thành tích cao I, Tổng thư ký
32	Liên đoàn Bông chày và Bông mềm Việt Nam	I (2021-2025)	47	Nguyễn Trọng Hồ	Giám đốc Khu Liên hợp thể thao quốc gia, Phó Chủ tịch	25	Trần Đức Phấn	Nguyễn Phó Tổng cục trưởng, Chủ tịch
33	Liên đoàn Bowling Việt Nam	I (2021-2026)	49	Nguyễn Quốc Hưng	Phó trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Ủy viên Ban chấp hành			
			50	Bùi Kim Hà	Phụ trách môn Bowling, Tổng thư ký			
34	Liên đoàn Billiards&Snooker Việt Nam	I (2022-2027)	51	Nguyễn Quốc Hưng	Phó trưởng Phòng Thể thao thành tích Cao II, Phó Chủ tịch			
			52	Đoàn Tuấn Anh	Phụ trách môn Bi-a, Tổng thư ký			
35	Liên đoàn Đá cầu Việt Nam	I (2022-2027)	53	Mạc Xuân Tùng	Phụ trách môn Đá cầu, Tổng thư ký	26	Vũ Thái Hồng	Nguyễn Phó Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II, Ủy viên Ban chấp hành
36	Hội Khoa học TDTT Việt Nam	II (2022-2027)	54	Trần Hiến	Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao, Tổng thư ký	27	Đàm Quốc Chính	Nguyễn Giám đốc Trung tâm Thông tin thể dục thể thao, Ủy viên Ban chấp hành
37			55	Đặng Thị Hồng Nhung	Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao, Ủy viên thường vụ	28	Lê Anh Thơ	Nguyễn Vụ trưởng Vụ Thể dục thể thao quần chúng, Ủy viên Ban chấp hành
38			56	Nguyễn Văn Phú	Giám đốc Trung tâm Doping và Y học thể thao, Ủy viên Ban chấp hành			
39			57	Trần Quốc Tuấn	Công chức Cục TDTT, Ủy viên Ban chấp hành			
40			58	Phạm Hoàng Tùng	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng, Ủy viên Ban chấp hành			
41			59	Võ Tường Kha	Viên chức Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành			
42			60	Lê Ngọc Tâm	Viên chức Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Ủy viên Ban chấp hành			

TT	TÊN LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	2	3	4	5
1	Hội thể thao điện tử giải trí Việt Nam	x		x
2	Liên đoàn Billiards & Snooker Việt Nam	x	x	x
3	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	x	x	x
4	Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	x	x	x
5	Liên đoàn Cầu mây Việt Nam	x	x	x
6	Liên đoàn Cờ Việt Nam	x	x	x
7	Hiệp hội Golf Việt Nam	x	x	x
8	Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao Việt Nam	x	x	x
9	Liên đoàn Yoga Việt Nam	x	x	x
10	Liên đoàn Bắn súng Việt Nam	x	x	
11	Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam	x	x	
12	Liên đoàn Bóng ném Việt Nam	x	x	
13	Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	x	x	
14	Liên đoàn Trượt băng và Roller Việt Nam	x	x	
15	Liên đoàn Cử tạ và Thể hình Việt Nam	x	x	
16	Liên đoàn Đá cầu Việt Nam	x	x	
17	Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam	x	x	
18	Liên đoàn Thể dục Việt Nam	x	x	
19	Liên đoàn Quần vợt Việt Nam	x	x	
20	Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam	x	x	
21	Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam	x	x	
22	Liên đoàn Taekwondo Việt Nam	x	x	
23	Liên đoàn Jujitsu Việt Nam	x	x	
24	Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam	x	x	
25	Liên đoàn Quyền anh Việt Nam	x	x	
26	Liên đoàn Vovinam Việt Nam	x	x	
27	Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam	x	x	x

TT	TÊN LIÊN ĐOÀN THỂ THAO QUỐC GIA	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	2	3	4	5
28	Hiệp hội Ô tô thể thao Việt Nam	x	x	x
29	Liên đoàn Võ thuật tổng hợp Việt Nam	x	x	x
30	Liên đoàn Bóng chày và Bóng mềm Việt Nam	x	x	x
31	Liên đoàn Bowling Việt Nam	x	x	x
32	Hiệp hội Thể thao Bridge & Poker Việt Nam			x
33	Liên đoàn Lân Sư rồng Việt Nam			x

BẢNG TỔNG HỢP TỔ CHỨC GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ

Phụ lục 06

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN				
		Năm 2021					Năm 2022					Năm 2023				
		Tổng số giải	Số giải sử dụng NSNN	Số giải không sử dụng NSNN	Ghi chú	Tổng số giải	Số giải sử dụng NSNN	Số giải không sử dụng NSNN	Ghi chú	Tổng số giải	Số giải sử dụng NSNN	Số giải không sử dụng NSNN	Ghi chú			
1	Đại hội thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
2	Đại hội thể thao cho người khuyết tật cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam					1	1		SEA Games 31							
3	Giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam	3		3		9	1	8		17		17				
4	Giải thi đấu thể thao quốc gia	81	48	33		168	113	55	01 ĐH TTTQ IX	223	154	69				

**QUY TRÌNH
TỔ CHỨC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

1. Bước 1: Xin chủ trương lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khảo sát địa điểm.
2. Bước 2: Xây dựng, ban hành Điều lệ
3. Bước 3: Thành lập Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.
4. Bước 4: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức.
5. Bước 5: Tổ chức tập huấn chuyên môn.
6. Bước 6: Triển khai công tác truyền thông, họp báo.
7. Bước 7: Họp trưởng đoàn, tập huấn giám sát, trọng tài, nhân viên chuyên môn, nhân viên phục vụ.
8. Bước 8: Tổ chức lễ khai mạc.
9. Bước 9: Tổ chức thi đấu.
10. Bước 10: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.
11. Bước 11: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức rút kinh nghiệm.
12. Bước 12: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

**QUY TRÌNH
TỔ CHỨC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC GIA**

1. Bước 1: Khảo sát địa điểm.
2. Bước 2: Xây dựng, ban hành Điều lệ
3. Bước 3: Thành lập Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.
4. Bước 4: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức.
5. Bước 5: Tổ chức tập huấn chuyên môn.
6. Bước 6: Triển khai công tác truyền thông, họp báo.
7. Bước 7: Họp trưởng đoàn, tập huấn giám sát, trọng tài, nhân viên chuyên môn, nhân viên phục vụ.
8. Bước 8: Tổ chức lễ khai mạc.
9. Bước 9: Tổ chức thi đấu.
10. Bước 10: Tổ chức lễ bế mạc, trao thưởng.
11. Bước 11: Họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức rút kinh nghiệm.
12. Bước 12: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

TỔNG HỢP THÔNG TIN SỐ LƯỢNG TRONG TÀI ĐƯỢC TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN NĂM 2021 ĐẾN 2023

TT	TRÌNH ĐỘ	Tổng số lượt	TRONG ĐÓ		
			2021	2022	2023
1	2	2	3	4	5
1	Billiards & Snooker	40	0	40	0
2	Bơi	97	0	97	0
3	Bóng bàn	161	40	60	61
4	Bóng chuyền	580	80	200	300
5	Bóng đá	1050	350	350	350
6	Bóng ném	2	0	2	0
7	Bóng rổ	0	0	0	0
8	Bowling	50	0	50	0
9	Canoeing	70	0	70	0
10	Cầu lông	58	0	0	58
11	Cầu mây	40	0	20	20
12	Cờ vua	600	150	200	250
13	Cử tạ	30	0	30	0
14	Đá cầu	60	0	30	30
15	Lặn	97	0	97	0
16	Rowing	70	0	70	0
17	Thể hình	40	0	40	0
18	JuJitsu	150	0	80	70
19	Thể dục Aerobic	60	30	30	0
20	Khiêu vũ thể thao	160	50	50	60
21	Vật	261	85	96	80
22	Taekwondo	184	0	0	184
23	Judo	120	82	0	38
24	Xe đạp	90	0	90	0
25	Điện kinh	319	41	209	69
26	Boxing	44	0	0	44
27	Cầu cá thể thao	11	0	0	11

28	Ô tô thể thao	62	0	0	0	62
29	Lân Sư Rồng	75	0	45	30	
30	Yoga	152	0	77	75	
32	Vovinam	0	0	0	0	
33	Bắn súng	90	0	90	0	
34	Wushu	206	101	105	0	
35	Võ thuật tổng hợp MMA	65	17	0	48	
36	Thuyền truyền thống	0	0	0	0	
37	Golf	28	28	0	0	
38	Quần vợt	212	0	76	136	

2

BẢNG TỔNG HỢP PHONG CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	MÔN THỂ THAO	BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN				
		Năm 2021					Năm 2022					Năm 2023				
		Kiện tương	Cấp I	Cấp II	Ghi chú	Kiện tương	Cấp I	Cấp II	Ghi chú	Kiện tương	Cấp I	Cấp II	Ghi chú			
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
1	Cầu mây	106	31			114	64	1		120	47					
2	Trượt băng					4										
3	Cờ vua	95	181	36		115	317	168		136	268	156				
4	Cờ tá	25	101			29	106			31	110					
5	Bóng chuyền	91	397			91	397			91	397					
6	Đá cầu	74	49			119	65	6		88	73	38				
7	Bóng rổ	42	37			96	116	22		16	20					
8	Rowing	86	19	10		75	66	19		83	112	56				
9	Canoeing	100	60	11		90	141	58		94	216	81				
10	Sailing						18	1			18	2				
11	Thể hình	84	30	14		98	107	60		104	95	54				
12	Bơi	51	11	18		91	87			74	103					
13	Lặn	60	9	38		80	82			104	118					
14	Quần vợt	22	28	36		34	36	57		40	44	31				
15	Billiards	77	78	92		82	91	108		93	84	81				
16	Bóng bàn	37	59			39	64			40	70					
17	Bowling	12	12	16		12	12	16		12	22	16				
18	Cầu lông	39	26	25		28	38	41		42	26	45				
19	Yoga					17	78	64		33	60	61				
20	Esport					62				63						
21	Điền kinh	195	215			204	256			220	238					
22	Thể dục	0	0	0		35	29	26		54	6	19				
23	Jujitsu	171	96			148	182			207	162					
24	Taekwondo	182	150	252		223	210	315		199	226	289				
25	Xe đạp	48	75			61	106			73	112					
26	Bắn súng	43	67			79	139	66		79	151	49				
27	Judo	76	76			170	175			264	361					
28	Thể dục Aerobic					106	69	35		88	18	36				
29	Khiêu vũ thể thao					20	30	34		18	22	38				

30	Vật	132	130	120		190	152	0		193	140	192
31	Vovinam	150	160	200		210	170	0		193	140	198
32	Boxing	86	78	0		135	217	239		154	289	403
33	Kickboxing	63	65	0		86	100	0		109	112	0
34	Cờ tướng	46	71	9		78	183	87		48	184	109
35	Cờ vây	95	181	36		115	317	168		136	268	156
36	Golf	0	0	0		16	11	28		14	9	19
37	Vật dân tộc	132	130	120		190	152	0		193	140	192
38	Võ cổ truyền	110	63			131	253	117		152	263	127
39	Bóng rổ	2	2			66	37	13		17	16	3
	Tổng cộng	2532	2687	1033		3539	4673	1749		3675	4740	2451

HỘI THỂ THAO QUỐC GIA LÀ THÀNH VIÊN HỘI THỂ THAO QUỐC TẾ

Phụ lục 12

TT	MÔN	Tổng số	TRONG ĐÓ			Thành viên Khác
			Thành viên liên đoàn Đông Nam Á	Thành viên Liên đoàn Châu Á	Thành viên liên đoàn thế giới	
1	2	2	3	4		5
1	Billiards & Snooker	5		2	3	
2	Thể thao dưới nước	3	1	1	1	
3	Bóng bàn	3	1	1	1	
4	Bóng chuyền	3	1	1	1	
5	Bóng đá	3	1	1	1	
6	Bóng ném	3	1	1	1	
7	Bóng rổ	3	1	1	1	
8	Bowling	2	0	1	1	
9	Cầu lông	2	0	1	1	
10	Cầu mây	2	0	1	1	
11	Cờ vua	3	1	1	1	
12	Cử tạ	3	1	1	1	
13	Đá cầu	2	0	1	1	
14	Đua thuyền	8	2	3	3	
15	Nhảy cầu	3	1	1	1	
16	Quần vợt	3	1	1	1	LD Soft Tennis CA
17	Thể hình	3	1	1	1	
18	JuJitsu	2	0	1	1	
19	Thể dục dụng cụ	3	1	1	1	
20	Thể dục Aerobic	3	1	1	1	1
21	Khiêu vũ thể thao	2	0	1	1	0
22	Taekwondo	3	1	1	1	
23	Vật	3	1	1	1	
24	Judo	3	1	1	1	
25	Diễn kinh	3	1	1	1	
26	Xe đạp	3	1	1	1	
27	Bắn súng	3	1	1	1	



28	Xe đạp	3	1	1	1	1	
29	Esport	1	0		1	0	
30	Bridge	1	0		0	1	
31	Cầu cá thể thao	0	0		0	0	
32	Ô tô thể thao	0	0		0	0	
33	Lặn sư rồng	0	0		0	0	
34	Yoga	0	0		0	0	
35	Võ thuật tổng hợp MMA	3	1		1	1	
36	Vovinam	3	1		1	1	
37	Golf	3	1		1	1	

1

